

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN XXXIV

### Phẩm 12: BỒ TÁT CA DIẾP 2

Này thiện nam! Nếu nói rằng Đức Như Lai hoàn toàn nhập Niết-bàn hay chẳng hoàn toàn nhập Niết-bàn thì do người này không hiểu ý của Như Lai nên nói như vậy.

Này thiện nam! Trong núi Hương này có năm vạn ba ngàn vị tiên nhân, đều ở chỗ Đức Phật Ca-diếp trong đời quá khứ tu tập các công đức chưa chứng đắc chánh đạo, gần gũi các Đức Phật nghe thọ chánh pháp. Như Lai vì muốn độ những vị tiên nhân này nên bảo Anan: “Ba tháng sau Ta sẽ nhập Niết-bàn”. Chư Thiên nghe rồi lần lượt truyền lời này cho đến núi Hương. Các vị tiên nghe rồi sinh lòng hối hận nói: “Tại sao chúng ta được sinh trong loài người mà không gần gũi Đức Phật. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở đời rất khó gặp như hoa Ưu-đàm. Nay chúng ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn để nghe chánh pháp”. Này thiện nam! Lúc ấy, năm vạn ba ngàn vị tiên liền đến chỗ Ta, Ta liền tùy căn cơ của họ mà thuyết pháp: “Này các Đại sĩ! Sắc là vô thường. Vì sao? Vì nhân duyên của sắc vô thường. Sắc đã do vô thường sinh thì đâu phải là thường, cho đến thức cũng như vậy”. Bấy giờ, các vị tiên nghe pháp rồi, liền chứng đắc quả A-la-hán.

Này thiện nam! Trong thành Câu-thi-na-kiệt có ba mươi vạn lực sĩ không chịu quy phục ai, tự thị kiêu mạn, phóng túng ý mình có sắc đẹp, sức lực, mạng sống, của cải nên tâm điên cuồng tán loạn. Thiện nam! Ta vì muốn điều phục các lực sĩ ấy nên bảo Tôn giả Mục-liên: “Ông nên điều phục các lực sĩ ấy”. Lúc đó Mục-liên-liên vâng lời Ta, trong suốt năm năm dùng nhiều cách giáo hóa nhưng không thể khiến cho một lực sĩ nào điều phục lãnh thọ pháp. Cho

nên, Ta lại vì những lực sĩ ấy mà bảo A-nan: “Sau ba tháng nữa Như Lai sẽ nhập Niết-bàn”.

Này thiện nam! Khi ấy, các lực sĩ nghe tin này rồi cùng nhau tụ họp sửa sang đường sá. Ba tháng sau, lúc Ta từ nước Tỳ-xá-ly đi đến thành Câu-thi-na, giữa đường, từ xa nhìn thấy các lực sĩ. Ta liền hóa thân làm Sa-môn đến chỗ các lực sĩ bảo: “Các đồng tử làm việc gì thế?”. Các lực sĩ nghe rồi nổi giận nói: “Này Sa-môn! Tại sao ông gọi bọn chúng tôi là đồng tử?”. Ta bảo: “Nay các người gồm tất cả ba mươi vạn người chung sức lại cũng không thể dời được hòn đá nhỏ này. Sao lại không gọi là đồng tử!”. Các lực sĩ nói: “Nếu ông cho rằng chúng tôi là đồng tử thì nên biết ông là người lớn?”.

Này thiện nam! Lúc đó, Ta dùng hai ngón chân hất văng hòn đá ấy. Các lực sĩ thấy việc ấy rồi liền sinh khiếp sợ nói: “Này Sa-môn! Nay ông có thể dời hòn đá này ra khỏi con đường chẳng?”. Ta bảo: “Này các đồng tử! Do nhân duyên gì mà sửa sang con đường này?”. Các lực sĩ nói: “Này Sa-môn! Ông không biết chẳng! Đức Thích Ca Như Lai sẽ do con đường này đi đến rừng Ta-la để nhập Niết-bàn, vì nhân duyên này chúng tôi sửa sang bằng phẳng”. Lúc ấy, Ta khen: “Lành thay! Lành thay! Các đồng tử đã phát tâm thiện như vậy, Ta sẽ vì các người mà dẹp bỏ hòn đá này”. Lúc ấy, Ta dùng tay nâng hòn đá lớn ném lên cao đến cõi trời Sắc Cứu Cánh (A-ca-ni-tra). Các lực sĩ thấy hòn đá ở giữa hư không đều kinh sợ muốn chạy tránh. Ta lại bảo: “Các lực sĩ, các người không nên sinh tâm sợ hãi chạy tránh”. Các lực sĩ nói: “Thưa Sa-môn! Nếu ai có thể cứu giúp chúng tôi, chúng tôi sẽ đứng yên”. Lúc ấy, Ta lấy tay hứng hòn đá đặt trên bàn tay mặt. Các lực sĩ thấy vậy sinh tâm vui mừng, hỏi: “Sa-môn! Hòn đá này là thường hay vô thường?” Ta liền dùng miệng thổi hòn đá tan hoại giống như hạt bụi. Các lực sĩ thấy vậy bèn cất tiếng xưng: “Sa-môn! Hòn đá ấy là vô thường”. Họ liền sinh lòng hổ thẹn tự trách: “Tại sao chúng ta ỷ vào sự tự do, sắc đẹp, sức khỏe, tuổi thọ, của cải mà sinh kiêu mạn!”. Ta biết được tâm của họ, liền bỏ hóa thân trở lại thân hình như trước mà thuyết pháp cho họ. Thấy như vậy rồi, tất cả các lực sĩ đều phát tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Nơi thành Câu-thi-na có người thợ tên là

Thuần-đà. Người này thuở ở chỗ Đức Phật Ca-diếp đã phát nguyện lớn: “Lúc Đức Thích Ca Như Lai sắp nhập Niết-bàn, Ta sẽ cúng dường bữa ăn cuối cùng”. Vì thế, Ta ở nước Tỳ-xá-ly bảo Tỳ-kheo Ưu-bà-ma-na: “Này thiện nam! Ba tháng sau Ta sẽ nhập Niết-bàn ở giữa rừng Ta-la song thọ trong thành Câu-thi-na. Ông nên đến báo cho Thuần-đà biết”.

Này thiện nam! Trong thành Vương-xá có vị Tiên nhân chứng năm thông tên là Tu-bạt-đà một trăm hai mươi tuổi, tự xưng là bậc Nhất thiết trí tâm rất kiêu mạn. Vị này ở đời quá khứ đã gieo trồng các căn lành nơi vô lượng Đức Phật. Ta cũng vì muốn điều phục vị tiên này nên bảo A-nan: “Ba tháng sau Ta sẽ nhập Niết-bàn”. Tu-bạt-đà nghe tin ấy rồi sinh lòng tin kính đến chỗ Ta, Ta đã vì vị tiên ấy thuyết pháp. Vị ấy nghe rồi chứng đắc lậu tận.

Này thiện nam! Vua nước La-duyệt-kỳ là Tần-bà-sa-la có thái tử tên là Thiện-kiến, vì nhân duyên của nghiệp nên sinh tâm ác nghịch muốn giết vua cha mà chưa có cơ hội. Lúc đó, Đề-bà-đạt-đa cũng do nghiệp duyên của nghiệp quá khứ nên sinh tâm ác muốn hại Ta, bèn tu tập và không bao lâu chứng đắc năm thông cùng làm bạn thân với thái tử Thiện-kiến, vì thái tử mà hiện vô số việc thần thông: Từ chỗ không cửa ra, từ cửa mà vào, từ cửa mà ra, từ chỗ không cửa mà vào, hoặc có lúc thị hiện thân voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Thái tử Thiện-kiến thấy như vậy sinh tâm thương mến, tâm vui vẻ, tâm tin kính. Do đó ra lệnh thiết bày đủ các thứ phẩm vật cúng dường. Thái tử lại thưa: “Bạch Đại sư Thánh nhân! Nay tôi muốn thấy hoa Mạn-đà-la”. Đề-bà-đạt-đa liền lên cung trời Đao-lợi, đến chỗ chư Thiên để xin hoa. Vì phước báo hết nên không ai cho. Đề-bà-đạt-đa xin không được hoa liền suy nghĩ: “Cây Mạn-đà-la không có ngã và ngã sở, nếu ta tự lấy bông thì có tội gì”. Vừa muốn lấy thì mất thần thông, lại thấy mình đang ở thành Vương-xá, sinh tâm hổ thẹn không dám đến gặp thái tử Thiện-kiến. Đề-bà-đạt-đa lại suy nghĩ: “Nay ta đến chỗ Như Lai xin đại chúng. Nếu Phật cho, ta sẽ tùy ý sai bảo Xá-lợi-phất v.v...”. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Ta thưa: “Ngưỡng mong Như Lai, đem đại chúng này giao phó cho tôi, tôi sẽ dùng nhiều cách thuyết pháp giáo hóa để điều phục họ”. Ta bảo:

“Này người ngu si! Xá-lợi-phất v.v... là bậc thông minh đại trí được người đời tin phục Ta còn chưa đem đại chúng giao phó, huống ông là người ngu si ăn nước miếng của kẻ khác!”. Lúc đó, Đề-bà-đạt-đa lại khởi tâm rất ác đối với Ta và nói: “Này Cù-đàm! Nay ông điều phục đại chúng, thế lực chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt”. Vừa nói xong, mặt đất liền chấn động, làm cho Đề-bà-đạt-đa té xuống đất, ở bên thân phát ra luồng gió mạnh thổi bụi đất dơ lấm cả thân. Đề-bà-đạt-đa thấy tướng xấu ấy liền nói: “Nếu thân của ta hiện tại phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ thì ta phải báo oán thù lớn này”. Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ thái tử Thiện-kiến. Thái tử Thiện-kiến trông thấy liền hỏi: “Thánh nhân vì sao dung mạo tiêu tụy, sắc diện lo buồn?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Ta thường như vậy, thái tử không biết chăng?”. Thái tử đáp: “Xin ông nói rõ vì nguyên nhân gì?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Nay ta với thái tử rất thân mến nhau, người ngoài mắng nhiếc thái tử là không có đạo lý. Ta nghe việc này sao không buồn được!”. Thái tử Thiện-kiến lại hỏi: “Người ta mắng nhiếc tôi thế nào?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Người ta mắng nhiếc thái tử là Vị sinh oán”. Thái tử bảo: “Vì sao gọi tôi là Vị sinh oán, ai đặt ra tên ấy?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Lúc thái tử chưa sinh, tất cả các thầy tướng đều nói: “Đứa trẻ này ra đời sẽ giết hại vua cha”. Do đó, người ngoài đều gọi thái tử là Vị sinh oán. Tất cả người trong cung vì muốn thái tử vui nên gọi là Thiện-kiến. Phu nhân Vi-đề nghe việc ấy rồi, lúc sinh ra thái tử liền từ trên lầu cao ném xuống đất, làm thái tử gãy mất một ngón tay. Do nhân duyên này nên mọi người gọi tên Thái tử là Bà-la-lưu-chỉ. Tôi nghe những việc này rồi trong lòng lo buồn, nhưng lại chẳng dám nói với Thái tử”. Đề-bà-đạt-đa đem những việc ác như vậy xúi thái tử giết vua cha và bảo: “Nếu thái tử giết vua cha, thì ta cũng có thể giết Sa-môn Cù-đàm”. Thái tử Thiện-kiến hỏi một đại thần tên là Vũ Hành: “Đại vương vì sao đặt tên cho ta là Vị sinh oán?”. Đại thần liền thuật lại đầu đuôi sự việc đúng như lời Đề-bà-đạt-đa không khác. Thái tử nghe xong liền cùng đại thần bắt vua cha giam ngoài thành, sai bốn đội binh canh giữ. Phu nhân Vi-đề nghe việc ấy liền đến thăm vua. Những người canh giữ vua ngăn cản không cho vào. Lúc ấy, phu nhân giận dữ bèn quở mắng. Các người canh giữ liền

tâu với thái tử: “Tâu đại vương! Phu nhân muốn vào thăm tiên vương. Có nên cho hay không?”. Thái tử nghe xong giận dữ đi đến chỗ mẹ, nắm tóc rút gươm muốn chém. Bấy giờ, Kỳ-bà thưa: “Tâu đại vương! Từ khi lập quốc đến nay dù tội rất nặng cũng không xử người nữ huống là mẹ đẻ!”. Thái tử Thiện-kiến nghe lời này rồi liền nể Kỳ-bà nên thả phu nhân, và cấm cung cấp các thứ quần áo, giường nằm, thức ăn uống, thuốc men cho vua cha. Qua bảy ngày vua cha chết. Thái tử thấy vua cha mất mới sinh lòng hối hận. Đại thần Vũ Hành dùng những pháp ác tà mà tâu với vua: “Tâu đại vương! Tất cả việc làm đều không có tội, sao nay đại vương lại sinh lòng hối hận?”. Kỳ-bà thưa: “Đại vương nên biết! Việc làm của đại vương gồm hai tội nặng: Một là giết hại vua cha, hai là giết Tu-đà-hoàn. Tội nặng như vậy, trừ Phật không ai có thể làm cho tội đó được tiêu trừ”. Vua Thiện-kiến nói: “Đức Như Lai là bậc thanh tịnh không cấu uế, ta là người nhiều tội lỗi làm sao dám đến gặp”.

Này thiện nam! Ta biết việc ấy rồi nên bảo A-nan: “Sau ba tháng nữa Ta sẽ nhập Niết-bàn”. Vua Thiện-kiến nghe tin này liền đến chỗ Ta, Ta vì Thiện-kiến mà thuyết pháp, nhờ đó tội nặng được giảm bớt, chứng được vô căn tín. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi, không hiểu ý Ta, nên cho rằng Như Lai nói chắc chắn là rốt ráo nhập Niết-bàn. Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Một là thật nghĩa, hai là giả danh. Bồ-tát giả danh nghe tin Ta sau ba tháng sẽ nhập Niết-bàn, đều sinh tâm thoái lui mà nói: “Đức Như Lai còn vô thường, không tồn tại, vì sao chúng ta lại vì sự vô thường ấy mà phải chịu khổ não lớn trong vô lượng đời! Đức Như Lai Thế Tôn thành tựu đầy đủ vô lượng công đức mà không phá hoại được ma chết, huống hồ bọn chúng ta làm sao có thể phá hoại được!”.

Này thiện nam! Do đó Ta vì hạng Bồ-tát này nói rằng Như Lai thường trụ không có biến đổi. Thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta, nên cho rằng Như Lai chẳng rốt ráo nhập Niết-bàn. Thiện nam! Có những chúng sinh khởi sinh đoạn kiến cho rằng tất cả chúng sinh sau khi thân diệt, nghiệp thiện ác không có người lãnh thọ. Ta vì những người này nói rằng quả báo thiện ác thật có người lãnh thọ. Vì sao biết có? Thiện nam! Thuở quá khứ ở thành

Câu-thi-na, có vua tên là Thiện-kiến, lúc làm đồng tử trải qua tám vạn bốn ngàn tuổi, lúc lên ngôi vua cũng trải qua tám vạn bốn ngàn tuổi. Vua ngồi một mình suy nghĩ: “Chúng sinh phước mỏng, tuổi thọ ngắn ngủi, thường có bốn thứ oán theo đuổi mà chúng sinh không biết nên mãi buông lung. Vì thế ta phải xuất gia tu hành dứt tuyệt bốn thứ oán sinh, già, bệnh, chết”. Vua liền sắc lệnh cho quan lại xây giảng đường bằng bảy báu ở ngoài thành. Xây dựng xong, vua bảo quần thần, trăm quan cùng hậu phi, các vương tử và quyến thuộc trong cung: “Các người nên biết! Ta muốn xuất gia, có thể được không?”. Lúc ấy, các đại thần cùng quyến thuộc đều nói: “Lành thay! Đại vương! Thật là đúng lúc!”. Khi ấy vua Thiện-kiến cùng một người hầu đến giảng đường, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu tập tâm từ, nhờ nhân duyên tu tập tâm từ này nên sau đó trải qua tám muôn bốn ngàn đời tiếp theo được làm Chuyển luân Thánh vương.

Này thiện nam! Lúc ấy Thiện-kiến đâu phải người nào lạ mà chính là thân Ta.

Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời này không hiểu ý Ta nên xưng lên rằng Đức Như Lai nói quyết định có ngã và có ngã sở. Lại có lúc, Ta vì các chúng sinh mà nói ngã tức là tánh. Nghĩa là những nhân duyên trong, ngoài, mười hai nhân duyên, chúng sinh, năm ấm, tâm, giới, thế gian, công đức, hạnh nghiệp, cõi trời Tự Tại, đó gọi là ngã. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn cho rằng Đức Như Lai nói quyết định có ngã. Thiện nam! Lại một lần khác có một Tỳ-kheo đến chỗ Ta thưa: “Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ngã? Ai là ngã? Duyên gì mà có ngã?”. Ta vì Tỳ-kheo ấy mà bảo: “Này Tỳ-kheo! Không có ngã và ngã sở. Mất thì trước không mà nay có, có rồi trở lại không. Lúc nó sinh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đến đâu. Tuy có nghiệp quả mà không có tác giả, không có ai rời bỏ ấm cũng không có ai thọ lấy ấm. Như lời ông hỏi thế nào là ngã, thì ngã đó chính là thời kỳ vậy. Ai là ngã thì chính là nghiệp. Duyên gì mà có ngã thì chính là ái. Này Tỳ-kheo! Như hai tay vỗ vào nhau thì trong đó phát ra tiếng. Ngã cũng như vậy, chúng sinh, nghiệp, ái, do ba nhân duyên này nên

gọi đó là ngã. Nay Tỳ-kheo! Sắc của tất cả chúng sinh không phải là ngã. Trong ngã không có sắc, trong sắc không có ngã, cho đến thức cũng như vậy. Nay Tỳ-kheo! Các hàng ngoại đạo tuy nói là có ngã nhưng hoàn toàn không lìa ấm. Nếu cho rằng có ngã riêng ngoài ấm thì không có lẽ ấy. Hành nghiệp của tất cả chúng sinh như huyễn hóa, như sóng nắng. Nay Tỳ-kheo! Năm ấm đều là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh”.

Này thiện nam! Lúc ấy, có vô lượng các Tỳ-kheo quán năm ấm là vô ngã, vô ngã sở, chứng đắc quả A-la-hán.

Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói quyết định vô ngã. Thiện nam! Trong kinh Ta lại nói do ba yếu tố hòa hợp mà được thọ thân: Một là cha, hai là mẹ, ba là thân trung ấm. Ba yếu tố này hòa hợp mà được thọ thân. Hoặc có lúc Ta nói bậc A-na-hàm hiện nhập Niết-bàn, hoặc nơi thân trung ấm mà nhập Niết-bàn. Hoặc lại nói thân căn trung ấm đầy đủ sáng suốt đều do hạnh nghiệp đời trước như đèn hồ trong sạch. Thiện nam! Hoặc có lúc Ta nói rằng chúng sinh tẻ ác thọ thân trung ấm như vải lông thô nhám của thế gian. Chúng sinh thuần thiện thọ thân trung ấm như lụa trắng ở Ba-la-nại. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói có thân trung ấm. Thiện nam! Ta lại vì những chúng sinh phạm tội ngũ nghịch mà nói rằng kẻ tạo năm tội nghịch sau khi chết thẳng vào địa ngục A-tỳ. Ta lại nói Tỳ-kheo Đàm-ma-lưu-chi sau khi chết thẳng vào địa ngục A-tỳ, ở khoảng giữa không có chỗ dừng nghỉ. Ta lại vì Phạm chí Độc-tử mà nói: “Này Phạm-chí! Nếu có thân trung ấm thì có sáu cõi”. Ta lại nói chúng sinh cõi Vô sắc không có thân trung ấm. Thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn cho rằng Phật nói quyết định không có thân trung ấm.

Này thiện nam! Trong kinh Ta lại nói có thoái thất. Vì sao? Nhân nơi vô lượng sự biếng nhác, các Tỳ-kheo không tu hành nên nói có năm điều thoái thất: Một là thích nhiều việc, hai là thích nói việc đời, ba là thích ngủ nghỉ, bốn là thích gần người tại gia, năm là thích đi nhiều. Do nhân duyên này khiến cho Tỳ-kheo thoái thất. Nhân duyên thoái thất lại có hai thứ: Một là trong, hai là ngoài. Bậc

A-la-hán tuy xa lìa nhân bên trong nhưng không xa lìa nhân bên ngoài. Do nhân duyên bên ngoài nên sinh phiền não. Vì sinh phiền não nên bị thoái thất.

Lại có Tỳ-kheo tên là Cù-đế, sáu phen thoái thất sinh lòng hổ thẹn lại tiến tu đến lần thứ bảy liền được, được rồi sợ thoái thất liền dùng dao tự hại. Ta lại có lúc nói giải thoát hoặc nói sáu hạng A-la-hán. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói quyết định có thoái thất.

Này thiện nam! Trong kinh lại nói: Như gỗ đã cháy thành than thì không còn là gỗ. Cũng như bình đã bể thì không còn công dụng của bình. Phiền não cũng như vậy, A-la-hán đã đoạn dứt thì hoàn toàn không sinh trở lại. Ta cũng nói chúng sinh có ba thứ nhân sinh phiền não: Một là chưa đoạn dứt phiền não, hai là không đoạn dứt nhân duyên, ba là không khéo suy nghĩ. Bậc A-la-hán không còn hai nhân duyên, đó là đoạn dứt phiền não và khéo suy nghĩ.

Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý Ta cho rằng Như Lai nói quyết định không thoái thất.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói, thân của Như Lai có hai thứ: Một là sinh thân, hai là pháp thân. Nói sinh thân tức là thân phương tiện ứng hóa; thân này này có thể nói là thân sinh, già, bệnh, chết, dài, ngắn, trắng, đen, là đây, là kia, là học, là vô học. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói quyết định thân Phật là pháp hữu vi.

Pháp thân tức là thân thường, lạc, ngã, tịnh, hoàn toàn xa lìa sinh, già, bệnh, chết. Chẳng phải trắng, chẳng phải đen, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, chẳng phải đây, chẳng phải kia, chẳng phải học, chẳng phải vô học. Nếu Phật ra đời hay không ra đời thì thân ấy vẫn thường trụ chẳng động, không biến đổi. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói quyết định thân Phật là pháp vô vi.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói: “Thế nào là mười hai nhân duyên? Do vô minh sinh ra hành, do hành sinh thức, do thức sinh danh sắc, do danh sắc sinh sáu nhập, do sáu nhập sinh xúc, do xúc



sinh thọ, do thọ sinh ái, do ái sinh sinh thủ, do thủ sinh hữu, do hữu sinh ra sinh, do sinh nên có già chết buồn khổ”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta cho rằng Như Lai nói mười hai nhân duyên quyết định là hữu vi. Lại có lúc Ta bảo các Tỳ-kheo: “Mười hai nhân duyên tánh tướng là thường trụ, dù có Phật hay không có Phật”. Nay thiện nam! Có mười hai nhân duyên không do duyên sinh. Có pháp từ duyên sinh chẳng phải là mười hai duyên, có pháp từ duyên sinh cũng là mười hai duyên. Có pháp chẳng phải duyên sinh cũng chẳng phải là mười hai duyên. Có pháp mười hai duyên chẳng phải duyên sinh là mười hai chi đời vị lai. Có pháp từ duyên sinh mà chẳng phải là mười hai duyên, đó là năm ấm của A-la-hán. Có pháp từ duyên sinh cũng là mười hai duyên, đó là năm ấm, mười hai nhân duyên phàm phu. Có pháp chẳng phải duyên sinh, chẳng phải mười hai duyên, đó là hư không, Niết-bàn. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, liền cho rằng Như Lai nói mười hai nhân duyên quyết định là vô vi.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, tất cả chúng sinh tạo nghiệp thiện hay ác, khi chết, bốn đại liền tan rã. Người tạo toàn nghiệp thiện tâm liền đi lên, người tạo thuần nghiệp ác tâm liền đi xuống. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, nên cho rằng Như Lai nói tâm quyết định là thường.

Nay thiện nam! Một thuở kia, Ta nói với vua Tần-bà-sa-la: “Này đại vương! Nên biết sắc là vô thường. Vì sao? Vì từ nhân vô thường mà sinh ra sắc. Nếu sắc từ nhân vô thường mà sinh, thì người trí tại sao nói sắc là thường. Nếu sắc thường lẽ ra không hoại diệt, sinh các khổ não. Nay thấy sắc này tan rã hoại diệt nên biết sắc là vô thường. Cho đến thức cũng như vậy”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói tâm quyết định đoạn diệt.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, các đệ tử của Ta lãnh thọ những hương hoa, vàng bạc, châu báu, vợ con, tôi tớ, tám vật bất tịnh, chứng đắc chánh đạo, chứng chánh đạo rồi cũng chẳng rời bỏ. Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý Ta nên quả quyết rằng Như Lai nói hưởng thọ năm thứ dục không chướng ngại Thánh

đạo. Lại có lúc Ta nói người tại gia mà chứng được chánh đạo là điều không thể xảy ra. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói hưởng thọ năm thứ dục quyết định chướng ngại chánh đạo.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, xa lìa phiền não chưa được giải thoát, giống như ở cõi Dục tu tập pháp thế đệ nhất. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói pháp đệ nhất chỉ là cõi Dục. Lại có lúc Ta nói, pháp noãn, pháp đánh, pháp nhẫn, pháp thế đệ nhất ở nơi Sơ thiên đến Tứ thiên. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu được ý của Ta bèn cho rằng Như Lai nói bốn pháp ấy thuộc cõi Sắc. Ta nói, các hàng ngoại đạo đã dứt được phiền não ở Tứ thiên, tu tập pháp noãn, pháp đánh, pháp nhẫn, pháp thế đệ nhất, quán bốn đế chứng quả A-na-hàm. Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý của Ta cho rằng Như Lai nói pháp thế đệ nhất thuộc cõi Vô sắc.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, trong bốn thứ bố thí có ba thứ trong sạch: Một là thí chủ tin nhân, tin quả, tin bố thí; người thọ không tin nhân, quả và bố thí. Hai là người thọ tin nhân, quả bố thí; thí chủ không tin nhân quả và bố thí. Ba là thí chủ và người thọ cả hai đều có lòng tin. Bốn là thí chủ và người nhận cả hai đều không có lòng tin. Bốn thứ bố thí này ba loại đầu là trong sạch. Các đệ tử của Ta nghe lời này, không hiểu ý của Ta nên cho rằng Như Lai nói bố thí chỉ thuộc nơi ý.

Nay thiện nam! Có lúc Ta lại nói, người bố thí lúc bố thí đem năm việc ra bố thí. Những gì là năm? Một là bố thí sắc, hai là bố thí sức lực, ba là bố thí sự an ổn, bốn là bố thí mạng sống, năm là bố thí biện tài. Do nhân duyên này thí chủ trở lại được năm quả báo. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta nên cho rằng Phật nói bố thí tức là năm ấm.

Nay thiện nam! Có một lúc Ta nói rằng, Niết-bàn tức là viễn ly, phiền não đã diệt hết không còn pháp gì sinh trở lại, như đèn đã tắt. Nói hư không tức là không có gì, như thế gian không có gì nên gọi là hư không, chẳng phải do duyên trí mà diệt, tức là không có gì.

Nếu như hư không có lẽ ra phải có nhân duyên, có nhân duyên lẽ ra phải có diệt tận. Bởi hư không là không nên không có sự diệt tận. Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý Ta nên cho rằng Đức Phật nói không có ba pháp vô vi. Nay thiện nam! Ta có lần bảo Tôn giả Mục-kiền-liên: “Này Mục-kiền-liên! Luận về Niết-bàn tức là chương cú, tức là dấu vết, là chỗ rốt ráo, là chỗ không sợ hãi, là bậc Đại sư, là quả lớn, là trí rốt ráo, là Tam-muội đại nhẫn vô ngại, là đại pháp giới, là vị cam lồ, là khó thấy. Nay Mục-kiền-liên! Nếu nói không có Niết-bàn, tại sao có người sinh tâm hủy báng Niết-bàn bị đọa vào địa ngục?”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý của Ta nên cho rằng Như Lai nói có Niết-bàn.

Lại một lúc khác Ta bảo Mục-kiền-liên: “Này Mục-kiền-liên! Mắt không bền chắc cho đến thân cũng vậy, đều không bền chắc, vì không bền chắc nên gọi là hư không, như ăn nuốt xuống xong rồi chuyển đến chỗ tiêu hóa. Tất cả âm thanh đều gọi là hư không”. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói quyết định có hư không vô vi. Ta lại bảo Mục-kiền-liên: “Này Mục-kiền-liên! Có người chưa chứng được quả Tu-đà-hoàn, lúc trụ nơi pháp nhẫn, dứt vô lượng quả báo nơi ba đường ác, nên biết chẳng phải từ nơi trí mà đoạn diệt”. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói quyết định có pháp chẳng phải do trí mà đoạn diệt.

Nay thiện nam! Lại lúc khác, Ta nói với Tỳ-kheo Bạt-ba: “Này Bạt-ba! Nếu Tỳ-kheo quán sắc: hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc gần, hoặc xa, hoặc thô, hoặc tế, những sắc như vậy, chẳng phải ngã và ngã sở thì có thể dứt được lòng tham ái nơi sắc”. Bạt-ba lại hỏi: “Thế nào gọi là sắc?”. Ta đáp: “Bốn đại gọi là sắc, bốn ấm gọi là danh”. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu được ý Ta bèn cho rằng Như Lai nói quyết định sắc là bốn đại.

Nay thiện nam! Ta lại nói, ví như nhờ có gương mà có hình bóng hiện ra, sắc cũng như vậy, nhân nơi bốn đại tạo thành, đó là thô, tế, trơn, rít, xanh, vàng, đỏ, trắng, dài, ngắn, vuông tròn, cong, thẳng, nặng nhẹ, nóng, lạnh, đói, khát, khói bụi, mây mù. Đó gọi là những sắc do bốn đại tạo, giống như âm vang, hình bóng. Các đệ tử

của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta nên bảo Như Lai nói có bốn đại thì có sắc do bốn đại tạo, hoặc nói có bốn đại không có sắc tạo.

Này thiện nam! Lúc xưa Vương tử Bồ-đề nói: “Nếu có Tỳ-kheo giữ giới mà khởi tâm ác, thì nên biết lúc đó vị ấy mất giới Tỳ-kheo”. Ta nghe lời này liền bảo Vương tử Bồ-đề: “Giới có bảy thứ, từ nơi thân và miệng mà có sắc vô tác. Do nhân duyên của sắc vô tác nên tuy tâm của Tỳ-kheo ở trong ác, vô ký nhưng không gọi là mất giới mà vẫn còn gọi là trì giới. Do nhân duyên gì gọi là sắc vô tác? Chẳng phải nhân của sắc khác, chẳng tạo ra quả của sắc khác. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta cho rằng Phật nói có sắc vô tác. Này thiện nam! Trong các kinh khác Ta nói: “Giới chính là ngăn chế pháp ác, nếu không làm ác thì gọi là trì giới. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta cho rằng Như Lai nói quyết định không có sắc vô tác”.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói sắc ấm của Thánh nhân cho đến thức ấm đều là do vô minh sinh ra. Tất cả phàm phu đều cũng như vậy, từ vô minh sinh ra ái, nên biết ái đó chính là vô minh. Từ ái sinh ra thủ nên biết thủ đó chính là vô minh ái. Từ thủ sinh hữu, hữu đó chính là vô minh ái thủ. Từ hữu sinh ra thọ nên biết thọ chính là hành, hữu. Từ thọ sinh ra danh sắc, vô minh, ái, thủ, hữu, hành, thọ, xúc, thức, sáu nhập v.v... do đó thọ tức là mười hai chi phần nhân duyên. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta nên cho rằng Như Lai nói không có tâm sở.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói, từ nơi nhãn, sắc, ánh sáng và ác dục v.v... do bốn thứ này sinh ra nhãn thức. Nói ái dục chính là vô minh, lúc tánh dục mong cầu gọi là ái, ái làm nhân duyên cho thủ, thủ gọi là nghiệp, nghiệp làm nhân duyên cho thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên tưởng, thọ, ái, tín, tinh tấn, định, tuệ. Những pháp này nhân nơi xúc mà sinh nhưng chẳng phải là xúc. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta liền cho rằng Như Lai nói có tâm sở.

Này thiện nam! Hoặc có lúc Ta chỉ nói có một cõi, hoặc nói hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín cho đến hai mươi lăm cõi. Các

đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta nên cho rằng Như Lai nói có năm cõi hoặc sáu cõi.

Này thiện nam! Lúc trước Ta ở rừng Ni-câu-đà tại thành Ca-tỳ-la-vệ, Thích Ma-nam đến chỗ Ta thưa: “Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Ưu-bà-tắc?”. Ta nói: “Nếu có thiện nam hoặc thiện nữ nào, các căn đầy đủ lãnh thọ ba pháp quy y, thì gọi là Ưu-bà-tắc”. Thích Ma-nam thưa: “Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nhất phần Ưu-bà-tắc?”. Ta bảo: “Này Ma-nam! Nếu có người thọ ba pháp quy y và một giới thì gọi là nhất phần Ưu-bà-tắc”. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý của Ta cho rằng Như Lai nói giới của Ưu-bà-tắc không được thọ đầy đủ.

Này thiện nam! Lại một lúc kia Ta ở bên sông Hằng, bấy giờ Ca-chiên-diên đến chỗ Ta thưa: “Bạch Thế Tôn! Con giáo hóa chúng sinh khiến họ thọ pháp Bát quan trai, hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một giờ, hoặc một niệm. Những người này được thành pháp Bát quan trai chăng?”. Ta bảo: “Này Tỳ-kheo! Những người này chỉ được điều lành mà không được gọi là trai giới”. Các đệ tử của Ta nghe lời này, không hiểu ý của Ta nên cho rằng Như Lai nói tám giới quan trai thọ đủ mới được.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói, nếu có Tỳ-kheo phạm bốn giới trọng thì không gọi là Tỳ-kheo mà gọi là Tỳ-kheo phá giới, Tỳ-kheo quên mất, không thể sinh pháp thiện. Ví như hạt giống đã cháy không thể mọc mầm sinh trái. Như cây Đa-la nếu bị đứt ngọn thì không còn sinh trái. Tỳ-kheo phạm giới trọng cũng như vậy. Các đệ tử của Ta nghe lời này rồi không hiểu ý Ta nên cho rằng Như Lai nói Tỳ-kheo phạm giới trọng rồi thì mất giới Tỳ-kheo.

Này thiện nam! Ở trong kinh, Ta vì Thuần-đà nói có bốn hạng Tỳ-kheo: Một là hạng hoàn toàn đạt đạo, hai là rõ đạo, ba là lãnh thọ đạo, bốn là làm ô nhiễm đạo. Người phạm bốn giới trọng tức là làm ô nhiễm đạo. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói các Tỳ-kheo đã phạm bốn giới trọng chẳng mất giới cấm.

Này thiện nam! Trong kinh Ta bảo các Tỳ-kheo có nhất thừa,

nhất đạo, nhất hạnh, nhất duyên. Nhất thừa cho đến nhất duyên có thể làm cho chúng sinh được tịch tĩnh, hoàn toàn dứt hết sự ràng buộc, sầu khổ, khổ và nhân của khổ, làm cho tất cả chúng sinh đạt đến nhất thừa. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta liền cho rằng Như Lai nói bậc chứng Tu-đà-hoàn cho đến bậc A-la-hán đều thành Phật đạo.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói, bậc chứng Tu-đà-hoàn bảy phen còn qua lại trong nhân gian và cõi trời mới nhập Niết-bàn. Bậc Tư-đà-hàm một lần sinh lại trong cõi trời và người mới nhập Niết-bàn. A-na-hàm có năm hạng: hoặc có trung gian nhập Niết-bàn cho đến thượng lưu nhập Niết-bàn. Bậc A-la-hán có hai hạng: Một là hiện tại, hai là vị lai. Hiện tại cũng dứt phiền não của năm ấm. Các đệ tử của Ta nghe lời này chẳng hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói Tư-đà-hàm cho đến bậc A-la-hán không chứng đắc Phật đạo.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói Phật tánh đầy đủ sáu điều: Một là thường, hai là thật, ba là chân, bốn là thiện, năm là tịnh, sáu là có thể thấy. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Phật nói Phật tánh của chúng sinh là chúng sinh mà có.

Này thiện nam! Ta lại nói Phật tánh của chúng sinh giống như hư không. Hư không chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải sắc, thanh, hương, vị, xúc, Phật tánh cũng như vậy. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Phật tánh của chúng sinh là chúng sinh mà có.

Này thiện nam! Ta lại nói Phật tánh của chúng sinh giống như kho báu trong nhà của người con gái nghèo, như viên ngọc báu kim cương trên trán của lực sĩ, như সুী cam lồ của Chuyển luân Thánh vương. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, cho rằng Như Lai nói Phật tánh của chúng sinh là ngoài chúng sinh mà có.

Này thiện nam! Ta lại nói hạng Nhất-xiển-đề, phạm bốn giới trọng, phỉ báng kinh điển Đại thừa, tạo năm tội nghịch, đều có Phật tánh. Những chúng sinh như vậy đều không có pháp thiện mà Phật tánh là pháp thiện. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta,

cho rằng Phật nói Phật tánh của chúng sinh lìa ngoài chúng sinh mà có.

Này thiện nam! Ta lại nói chúng sinh tức là Phật tánh. Vì sao? Vì lìa chúng sinh thì không chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó Ta vì vua Ba-tư-nặc mà nói ví dụ rờ voi. Như người mù nói hình dáng voi, đầu chẳng trúng nhưng không rời ngoài voi. Chúng sinh nói sắc cho đến thức là Phật tánh, cũng như vậy, tuy chẳng phải Phật tánh nhưng chẳng ngoài Phật tánh. Như Ta vì vua Ba-tư-nặc mà nói ví dụ đàn không hầu, Phật tánh cũng như vậy. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta bèn lập ra nhiều thuyết như người mù hỏi màu sắc của sữa, Phật tánh cũng như vậy. Do nhân duyên này, hoặc có người nói hàng Nhất-xiển-đề, phạm bốn tội trọng, hủy báng kinh điển Đại thừa, tạo năm tội nghịch đều có Phật tánh. Hoặc có người nói là không có Phật tánh.

Này thiện nam! Trong các kinh Ta từng nói một người ra đời nhiều người được lợi ích, trong một nước có hai vua Chuyển luân, trong một thế giới hai vị Phật ra đời, điều đó hoàn toàn không có. Một tứ thiên hạ có tám Tứ Thiên Vương cho đến có hai cõi trời Tha Hóa Tự Tại, cũng không có điều đó. Ta nói từ cõi Diêm-phù-đề đến địa ngục A-tỳ, lên đến trời Sắc cứu cánh cánh. Các đệ tử của Ta nghe lời này không hiểu ý Ta, nên cho rằng Đức Phật nói không có chư Phật mười phương. Trong các kinh Đại thừa Ta nói có chư Phật trong mười phương.

